

Số: /DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2022

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO  
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
TỪ THÁNG 6 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2022**

**I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG , THỦY VĂN , HẢI VĂN (từ tháng 4/2022 đến nửa đầu tháng 5/2022)**

**1.1. Khí tượng**

**1.1.1. Hiện tượng ENSO**

Hiện tại, chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO 3.4) là  $-1,2^{\circ}\text{C}$  trong tuần đầu tháng 5/2022, giảm hơn so với tuần đầu tháng 4/2022 là  $0,3^{\circ}\text{C}$  và vẫn duy trì trạng thái La Nina.

**1.1.2. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng**

Từ tháng 4 đến nửa đầu tháng 5/2022, trên phạm vi cả nước có 05 đợt mưa diện rộng vào các ngày: 31/3-02/4, 15-18/4, 30/4-01/5, 06-09/5 xảy ra ở Bắc Bộ và Trung Bộ và đợt mưa ngày 29/4-04/5 xảy ra ở Tây Nguyên và Nam Bộ. Đáng lưu ý là đợt mưa từ đêm 30/4 đến ngày 01/5, do ảnh hưởng của không khí lạnh nén rãnh áp thấp nên ở Bắc Bộ , Thanh Hóa và Nghệ An có mưa dông , riêng khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ có mưa vừa , mưa to với lượng mưa phổ biến 30-50mm, có nơi lớn hơn như : Tam Đường (Lai Châu) 130mm, Bắc Yên (Sơn La) 85mm, Chi Nê (Hòa Bình) 82mm, Yên Bái 85mm,... Từ chiều tối 30/4 đến 03/5, ở khu vực từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi có mưa vừa , mưa to, có nơi mưa rất to và dông với lượng mưa phổ biến 70-120mm, một số nơi có lượng mưa lớn hơn như: Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 196mm, Ba Đồn (Quảng Bình) 131mm, Hoàn Sơn (Hà Tĩnh) 161mm, Kỳ Anh (Hà Tĩnh) 131mm,...

Trong tháng 4/2022, Tổng lượng mưa (TLM) trên hầu hết các khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa, Nghệ An và Tây Nguyên thấp hơn từ 30-70%; riêng một số nơi thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ và nam Tây Nguyên cao hơn từ 40-60% so với trung bình nhiều năm (TBNN). Trong khi đó, khu vực Nam Bộ và phần còn lại của Trung Bộ phổ biến có mưa cao hơn từ 2-3 lần; riêng một số nơi ở Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ cao hơn từ 4-6 lần, có nơi cao hơn. Đặc

biệt trong tháng 4/2022, tại một số nơi có TLM và mưa ngày vượt giá trị lịch sử trong chuỗi số liệu quan trắc được (Bảng 1 và 2).

Sang đến nửa đầu tháng 5/2022, TLM trên Bắc Bộ, Thanh Hóa, Nghệ An và Tây Nguyên phổ biến thấp hơn từ 20-60%; riêng một số nơi ở vùng núi phía bắc, đồng bằng Bắc Bộ và phía bắc Tây Nguyên có mưa cao hơn từ 40-120%. Trong khi đó, khu vực Nam Bộ và các tỉnh còn lại của Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 30-90%, có nơi cao hơn gấp 2-4 lần so với TBNN cùng thời kỳ.

*Bảng 1. Tổng lượng mưa tháng 4/2022 vượt giá trị lịch sử tại một số trạm khí tượng trên toàn quốc*

<b>Trạm</b>	<b>TLM tháng 4 lịch sử (mm)</b>	<b>Năm xuất hiện</b>	<b>TLM tháng 4/2022 (mm)</b>
Khe Sanh	204	1997	238
Huế	253	1967	381
A Lưới	353	2000	462
Nam Đông	348	2009	398
Hoàng Sa	102	2017	176
Đà Nẵng	272	1991	367
Phan Rí	25	2019	84.3
Cát Tiên	423	2014	461
Long Khánh	312	2012	352
Thủ Dầu Một	197	2021	219
Huyện Trăn	119	2021	184
Vĩnh Long	238	1999	241
Trà Nóc	161	2021	167
Cần Thơ	186	2021	241

*Bảng 2. Mưa ngày tháng 4/2022 vượt giá trị lịch sử tại một số trạm khí tượng trên toàn quốc*

<b>Trạm</b>	<b>Mưa ngày cực đại tháng 4 lịch sử (mm)</b>	<b>Năm xuất hiện</b>	<b>Mưa ngày (mm)</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Cúc Phương	61	2014	61.2	16/4/2022
Hoành Sơn	80	2021	121	01/4/2022
Khe Sanh	101	2009	148	01/4/2022
Huế	120	2007	163	02/4/2022
A Lưới	93	2015	254	01/4/2022

Hoàng Sa	101	2017	142	02/4/2022
Đà Nẵng	150	1991	188	01/4/2022
Tam Kỳ	113	2009	198	01/4/2022
Phan Rí	25	2019	36.3	29/4/2022
Cát Tiên	117	2013	149	15/4/2022
Huyền Trân	45	2021	55.6	03/4/2022
Vĩnh Long	79	2014	95.8	16/4/2022
Cần Thơ	67	1984	79.6	29/4/2022
Thổ Chu	81	2003	110	29/4/2022
Bạc Liêu	173	1999	175	11/4/2022

### **1.1.3. Nhiệt độ, không khí lạnh, nắng nóng**

#### **+ Không khí lạnh (KKL):**

Từ tháng 4 đến nay đã xảy ra 03 đợt KKL vào các ngày: 31/3-02/4, 16-18/4, 30-01/5. Đáng chú ý là đợt KKL có cường độ mạnh vào chiều tối 31/3-02/4 là một đợt KKL có cường độ mạnh ảnh hưởng đến khu vực vùng núi phía Bắc của Bắc Bộ, sau đó ảnh hưởng đến các nơi khác ở Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ. Nền nhiệt độ cao nhất giảm 7-10<sup>0</sup>C, thấp nhất giảm từ 4-6<sup>0</sup>C (Nhiệt độ thấp nhất ở một số nơi: Mẫu Sơn 6,2<sup>0</sup>C, Trùng Khánh 8,0<sup>0</sup>C, Tam Đảo 11,7<sup>0</sup>C, Đồng Văn 4,4<sup>0</sup>C, Sa Pa 5,0<sup>0</sup>C, Mộc Châu 9,9<sup>0</sup>C, Pha Đin 7,4<sup>0</sup>C, Sìn Hồ 5,9<sup>0</sup>C,...). Ở Vịnh Bắc Bộ có gió Đông Bắc mạnh cấp 7, có lúc cấp 8, giật cấp 9.

#### **+ Nắng nóng:**

Trong tháng 4 đã xảy ra các đợt nắng nóng sau:

Từ ngày 24-27/4, khu vực Bắc và Trung Trung Bộ đã xảy ra nắng nóng diện rộng, riêng khu vực vùng núi phía Tây có nắng nóng ngay gắt; từ ngày 25-27/4, ở khu vực phía Tây Bắc Bộ có nắng nóng, có nơi nắng nóng gay gắt. Nền nhiệt độ cao nhất phổ biến 36-37<sup>0</sup>C, riêng khu vực vùng núi phía Tây của Bắc và Trung Trung Bộ 37-39<sup>0</sup>C, có nơi trên 40<sup>0</sup>C. Một số nơi có nhiệt độ cao như: Yên Châu (Sơn La) 39,4<sup>0</sup>C, Mai Châu (Hòa Bình) 39,0<sup>0</sup>C, Quỳnh Châu (Nghệ An) 40,30<sup>0</sup>C, Quỳnh Hợp (Nghệ An) 41,0<sup>0</sup>C, Hương Khê (Hà Tĩnh) 41,0<sup>0</sup>C,...

Từ ngày 22-24/4, khu vực miền Đông Nam Bộ có nắng nóng với nhiệt độ phổ biến 35-36<sup>0</sup>C, có nơi nhiệt độ cao hơn như Biên Hòa (Đồng Nai) 36,5<sup>0</sup>C,...

Sang tháng 5, nắng nóng chỉ xảy ra diện rộng tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Bình ngày 11/5 với nhiệt độ cao nhất từ 35-37<sup>0</sup>C.

#### **+ Nhiệt độ trung bình:**

Nhiệt độ trung bình tháng 4/2022 phổ biến thấp hơn TBNN từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C, riêng khu vực Trung Trung Bộ và một số nơi tại Tây Nguyên có nhiệt độ phổ

biến thấp hơn TBNN từ 1,0-1,5<sup>0</sup>C.

Sang nửa đầu tháng 5/2022, nhiệt độ trung bình trên toàn quốc phổ biến thấp hơn 1,0-2,0<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ. Riêng các tỉnh vùng núi Bắc Bộ và từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế có nhiệt độ trung bình phổ biến thấp hơn 2,0-3,0<sup>0</sup>C so với TBNN, có nơi thấp hơn 3,0-4,0<sup>0</sup>C

## **1.2. Thủy văn**

### **1.2.1. Khu vực Bắc Bộ:**

Từ tháng 4/2022 đến nửa đầu tháng 5/2022, mực nước trên các sông chính khu vực Bắc Bộ phổ biến có xu thế biến đổi chậm. Từ ngày 10/5 đến 11/5, trên thượng lưu trên các sông Thương, Lục Nam, sông Kỳ Cùng và một số sông suối nhỏ khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2,0-4,0m, trong đó, mực nước trên một số sông suối miền núi đã lên mức báo động (BD)2-BD3.

Tình hình dòng chảy trong tháng 4 và nửa đầu tháng 5 tình hình nguồn nước trên các sông ở khu vực Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 15-30% so với TBNN, riêng dòng chảy trên sông Đà và sông Chảy ở mức TBNN.

Tình hình hồ chứa : Tính đến thời điểm hiện tại , tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng so với dung tích thiết kế (DTTK) như sau: Hồ Lai Châu đạt 55,9%; Sơn La 81,4%; Hòa Bình 83,7%; Tuyên Quang 45,4%; Thác Bà 46,3%.

### **1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:**

Từ ngày 01-03/4, trên các sông từ nam Quảng Bình đến Bình Định đã xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông thuộc Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và sông Kiến Giang (Quảng Bình) ở mức BD1-BD2, các sông khác ở dưới mức BD1.

Nửa đầu tháng 5/2022, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) và sông Lũy (Bình Thuận) đã xuất hiện những đợt lũ nhỏ; đỉnh lũ trên sông Cam Ly ở mức BD1-BD2, trên sông Lũy còn dưới mức BD1. Mực nước các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực nam Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 15-80%; riêng trên sông Vệ (Quảng Ngãi), sông La Ngà (Bình Thuận) và các sông ở khu vực Bắc Tây Nguyên thấp hơn TBNN từ 12-87%.

Tình hình hồ chứa:

Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến đạt từ 45-90% DTTK, các tỉnh ở khu vực Đông Nam Bộ đạt từ 29-88%.

Mực nước các hồ chứa thủy điện ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn 0,5-10,0m so với mực nước dâng bình thường; một số hồ

thấp hơn 14m như: Hòa Na, Cửa Đạt, Bản Vẽ, Bình Điền, Ialy, Buôn Tua Srah. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện phổ biến đạt từ 44-90% dung tích hồ chứa.

### **1.2.3. Khu vực Nam Bộ:**

Từ đầu tháng 04/2022 đến nay, mực nước trung, thượng lưu sông Mê Công có xu thế lên dần và ở mức cao hơn TBNN (2012-2021) cùng kỳ từ 0,1-1,3m. Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ở mức cao hơn TBNN (2012-2021) cùng kỳ khoảng 25%.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Hiện tại (12/5), mực nước trên sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-0,3m. xâm nhập mặn ở ĐBSCL đang giảm dần và ở mức thấp cùng kỳ tháng 05/2021.

### **1.3. Hải văn**

Theo số liệu quan trắc sóng tại các trạm hải văn ven biển, hải đảo và số liệu sóng quan trắc vệ tinh cho thấy, từ tháng 04 đến nửa đầu tháng 5/2022 do ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh tăng cường nên tại vùng biển ven bờ các tỉnh từ Quảng Ninh đến Khánh Hòa đã có sóng cao 1-2m, biển động nhẹ, khu vực ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ, và vùng biển ngoài khơi Trung Bộ có sóng cao 2-3m, biển động

## **II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG , THỦY VĂN , HẢI VĂN (từ tháng 6-11/2022)**

### **2.1. Hiện tượng ENSO**

Dự báo ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina từ nay đến các tháng đầu mùa đông năm 2022, xác suất khoảng 55-65%.

### **2.2. Bão, áp thấp nhiệt đới và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm**

Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) từ tháng 5-7/2022, có khả năng thấp hơn TBNN, sau đó từ tháng 8-11/2022 có xu hướng ở mức xấp xỉ so với TBNN.

Từ nay đến cuối năm 2022, dự báo trên khu vực Biển Đông có khoảng 10-12 cơn bão và ATNĐ, trong đó có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta khoảng từ 4-6 cơn, thấp hơn đến xấp xỉ so với TBNN (TBNN khoảng từ 12-14 cơn, ảnh hưởng trực tiếp khoảng từ 5-7 cơn). Đề phòng bão xảy ra dồn dập và có cường độ mạnh trong những tháng cuối năm.

Trong các tháng mùa mưa bão, lượng mưa tại Bắc Bộ có xu hướng cao hơn TBNN từ tháng 7-9/2022. Trái lại, tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ lượng mưa có xu hướng thiếu hụt so với TBNN từ tháng 6-9/2022. Từ khoảng tháng 10-11/2022, khu vực ven biển Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ lượng

mưa có xu hướng gia tăng. Cảnh báo nguy cơ xảy ra mưa, lũ dồn dập tại các tỉnh miền Trung trong tháng 10-11/2022. Ngoài ra, cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc.

### 2.3. Nhiệt độ và nắng nóng

Khu vực Bắc Bộ: Nhiệt độ trung bình tháng 8-9/2022 cao hơn 0,5-1,0<sup>0</sup>C so với TBNN, những tháng khác phổ biến thấp hơn thấp hơn khoảng 0,5<sup>0</sup>C so với TBNN.

Khu vực Trung Bộ: Tháng 6 và tháng 11/2022 thấp hơn khoảng 0,5<sup>0</sup>C so với TBNN; từ tháng 7-10/2022 cao hơn từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C so với TBNN, riêng Bắc Trung Bộ trong tháng 7 và tháng 10/2022 phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ: Tháng 6 và tháng 10/2022 nhiệt độ phổ biến xấp xỉ so với TBNN, từ tháng 7-10/2022 cao hơn 0,5-1,0<sup>0</sup>C so với TBNN, Tháng 11/2022 thấp hơn 0-0.5<sup>0</sup>C so với TBNN.

Nắng nóng ở Bắc Bộ và Trung Bộ có khả năng không gay gắt, không kéo dài như năm 2021. KKL có khả năng hoạt động sớm trong khoảng tháng 10, tháng 11/2022.

*Bảng 3: Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình 03 tháng 6-8/2022*

STT	Nhiệt độ (°C) Địa điểm	Tháng 6		Tháng 7		Tháng 8	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
1	Sơn La (Tây Bắc)	25,7	25,0-26,0	25,3	24,5-25,5	25,1	25,0-26,0
2	Việt Trì (Việt Bắc)	29,4	28,5-29,5	29,2	28,5-29,5	28,6	28,5-29,5
3	Hải Phòng (Đông Bắc)	29,4	28,5-29,5	29,3	28,5-29,5	28,5	28,5-29,5
4	Hà Đông (Đồng Bằng Bắc Bộ)	28,7	28,0-29,0	28,6	27,5-28,5	27,9	28,0-29,0
5	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	29,7	28,5-29,5	29,3	29,0-30,0	28,4	28,5-29,5
6	Vinh (Bắc Trung Bộ)	30,6	29,5-30,5	30,2	30,0-31,5	29,2	29,0-30,0
7	Huế (Trung Trung Bộ)	29,3	28,5-29,5	29,0	29,0-30,0	28,7	28,5-29,5
8	Đà Nẵng (Trung Trung Bộ)	29,8	29,0-30,0	29,4	29,5-30,5	29,1	29,0-30,0
9	Nha Trang (Nam Trung Bộ)	29,1	28,0-29,0	28,8	28,5-29,5	28,9	29,0-30,0
10	Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	25,2	24,5-25,5	24,7	24,5-25,5	24,6	24,5-25,5
11	Châu Đốc (Nam Bộ)	28,1	27,0-28,0	27,6	27,5-28,5	27,8	27,5-28,5

## 2.4. Lượng mưa

### ***Khu vực Bắc Bộ:***

Tháng 6/2022 TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN; từ tháng 7-9/2022, TLM cao hơn 15-30% so với TBNN, riêng tháng 8/2022 cao hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 10/2022 TLM tại khu vực Tây Bắc thấp hơn 5-15% so với TBNN, tại khu vực Đông Bắc Bộ cao hơn 5-15%, riêng Đồng bằng Bắc Bộ có khả năng cao hơn từ 10-25% so với TBNN. Tháng 11/2022, TLM thấp hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ.

### ***Khu vực Trung Bộ:***

Tháng 6/2022, các tỉnh từ Quảng Bình-Khánh Hòa phổ biến cao hơn từ 10-25% so với TBNN, khu vực khác lượng mưa xấp xỉ với TBNN. Từ tháng 7-8/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Nghệ An-Quảng Bình thấp hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ; tháng 9/2022 TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng các tỉnh Bắc Trung Bộ cao hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 10/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 15-40% so với TBNN. Tháng 11/2022 tại Bắc Trung Bộ phổ biến thấp hơn 15-30%, khu vực Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ, TLM phổ biến cao hơn từ 15-35% so với TBNN cùng thời kỳ.

### ***Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:***

Tháng 6/2022, TLM tại Tây Nguyên phổ biến xấp xỉ so với TBNN, tại Nam Bộ phổ biến thấp hơn 5-25% so với TBNN. Từ tháng 7-9/2022 TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20% so với TBNN. Trong tháng 10 và tháng 11/2021 TLM tại Tây Nguyên phổ biến ở mức cao hơn từ 10-35%, tại Nam Bộ TLM cao hơn từ 5-20% so với TBNN.

*Bảng 4: Dự báo tổng lượng mưa 03 tháng 6-8/2022*

STT	Lượng mưa (mm) Địa điểm	Tháng 6		Tháng 7		Tháng 8	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
1	Sơn La (Tây Bắc)	218	180-260	273	280-380	260	250-350
2	Việt Trì (Việt Bắc)	201	170-250	278	280-380	313	300-400
3	Hải Phòng (Đông Bắc)	231	30-60	300	300-400	335	320-420
4	Hà Đông (Đồng Bằng Bắc Bộ)	218	180-260	267	270-370	361	350-450
5	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	145	100-200	226	190-360	292	350-450
6	Vinh (Bắc Trung Bộ)	95	70-130	142	100-150	252	170-270
7	Huế (Trung Trung Bộ)	79	80-150	83	70-130	161	120-220
8	Đà Nẵng (Trung Trung Bộ)	68	70-140	92	80-160	167	120-220

STT	Lượng mưa (mm) Địa điểm	Tháng 6		Tháng 7		Tháng 8	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
	<b>Bộ)</b>						
<b>9</b>	<b>Nha Trang (Nam Trung Bộ)</b>	48	50-100	45	40-90	54	50-100
<b>10</b>	<b>Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)</b>	230	190-270	245	190-250	315	210-300
<b>11</b>	<b>Châu Đốc (Nam Bộ)</b>	117	80-130	157	90-150	169	100-170

## 2.5. Thủy văn

### - **Bắc Bộ:**

Đỉnh lũ năm 2022 trên các sông ở Bắc Bộ phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, phổ biến cao hơn năm 2021, riêng các sông suối nhỏ từ BĐ2-BĐ3. Các đợt lũ lớn phổ biến tập trung vào nửa cuối mùa lũ (tháng 8).

Từ nửa cuối tháng 5 đến hết tháng 6, tổng lượng dòng chảy trên sông Đà đến các hồ chứa lớn xấp xỉ TBNN, dòng chảy đến các hồ Thác Bà, Tuyên Quang có khả năng lớn hơn so với TBNN khoảng 10-20%, trên sông Thao tại Yên Bái và trên sông Hồng tại Hà Nội có khả năng ở mức xấp xỉ TBNN, riêng trên sông Lô tại Tuyên Quang có khả năng hụt khoảng 20-30% so với TBNN. Trong các tháng mùa lũ chính vụ, lượng dòng chảy trên các lưu vực sông Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 5-15% so với TBNN, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô, riêng thượng lưu sông Gâm ở mức xấp xỉ TBNN. Từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2022, lượng dòng chảy trên các lưu vực sông Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 15-20% so với TBNN.

### - **Trung Bộ, Tây Nguyên:**

Nửa cuối tháng 5/2022, trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Bình và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện lũ nhỏ; các sông khác ở Trung Bộ có dao động.

Từ tháng 6 đến tháng 11/2022, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên xuất hiện các đợt lũ. Đỉnh lũ tại hạ lưu các sông chính ở Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Bắc Tây Nguyên ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-40%, có sông thấp hơn trên 50%; riêng một số sông từ Quảng Ngãi đến Khánh Hòa và khu vực nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-50%.

### - **Nam Bộ:**

Từ tháng 6 đến tháng 10/2022, là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long. Đỉnh lũ năm 2022, tại đầu nguồn sông Cửu Long ở



mức BĐ1 và trên BĐ1, đỉnh lũ năm khả năng xuất hiện vào khoảng giữa tháng 10, thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,3-0,5m.

Tháng 11/2022, mực nước trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

## **2.6. Hải văn**

Từ tháng 6/2022 do có khả năng gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh nên ở vùng biển ngoài khơi khu vực phía Nam sóng biển có thể đạt 2-3m gây biển động. Vùng ven biển các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cần lưu ý đề phòng sóng lớn kết hợp với nước dâng do ảnh hưởng của bão trong tháng 7-10/2022.

Trong tháng 10 và tháng 11/2022, tại khu vực Nam Bộ sẽ xuất hiện 04 đợt triều ở mức cao: Đợt 1 từ ngày 8-11/10, Đợt 2 từ ngày 26-31/10, Đợt 3 từ ngày 6-12/11 và Đợt 4 từ ngày 23-29/11. Độ cao mực nước tại Vũng Tàu trong các đợt triều cường đều đạt trên 4,0m. Các đợt triều cường trong tháng 11/2022 nếu trùng vào thời kỳ gió mùa Đông Bắc có cường độ mạnh tràn xuống phía Nam, khu vực trũng, thấp ở cửa sông ven biển, vùng ven biển chịu ảnh hưởng của thủy triều tại các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ sẽ có nguy cơ ngập, lụt.

*Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 6 năm 2022./.*

### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Văn phòng UBQG UPSC thiên tai&TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH. ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Phúc Lâm**